

Số: 803/QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển đại học chính quy
đối với phương thức 2 xét tuyển dựa theo kết quả học tập ở bậc học THPT
- Bổ sung đợt 5 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1778/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2020;

Căn cứ Công văn số 3313/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Điều chỉnh lịch triển khai công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2020;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng tuyển sinh về việc xác định Điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy đối với phương thức 2 xét tuyển dựa theo kết quả học tập ở bậc học THPT – Bổ sung Đợt 5 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-TĐHTPHCM ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy năm 2020 đối với phương thức 2 xét tuyển dựa theo kết quả học tập ở bậc học THPT – Bổ sung Đợt 5 năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy đối với các thí sinh sử dụng phương thức 2, xét tuyển dựa theo kết quả học tập ở bậc học THPT – Bổ sung đợt 5 năm 2020, bao gồm các ngành:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Địa chất học (tổ hợp môn: A00, A01, B00, A02) | 01 thí sinh |
| 2. Khí tượng và khí hậu học (tổ hợp môn: A00, A01, B00, D01) | 00 thí sinh |
| 3. Thủy văn học (tổ hợp môn: A00, A01, B00, D01) | 00 thí sinh |

4. Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững (tổ hợp môn: A00, A01, B00, D01)	01 thí sinh
5. Hệ thống thông tin (tổ hợp môn: A00, A01, B00, D01)	07 thí sinh
6. Công nghệ kỹ thuật môi trường (tổ hợp môn: A00, A01, B00, A02)	06 thí sinh
7. Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ (tổ hợp môn: A00, A01, B00, A02)	03 thí sinh
8. Kỹ thuật tài nguyên nước (tổ hợp môn: A00, A01, B00, A02)	00 thí sinh
9. Kỹ thuật cấp thoát nước (tổ hợp môn: A00, A01, B00, A02)	00 thí sinh
10. Kinh tế tài nguyên thiên nhiên (tổ hợp môn: A00, A01, B00, D01)	05 thí sinh
11. Quản lý tổng hợp tài nguyên nước (tổ hợp môn: A00, A01, B00, D01)	03 thí sinh
12. Quản lý tài nguyên khoáng sản (tổ hợp môn: A00, A01, B00, A02)	00 thí sinh
13. Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo (tổ hợp môn: A00, A01, B00, D01)	00 thí sinh

(Danh sách kèm theo)

Tổng số: 26 thí sinh

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà): Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Bộ TN&MT (báo cáo);
- Công bố trên website Trường;
- Lưu VT, ĐT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Huỳnh Quyền



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT NGƯỠNG CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2020

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - BỎ SUNG ĐỢT 5

(Kèm theo Quyết định số 803/QĐ-TĐHTPHCM ngày 13/10/2020 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

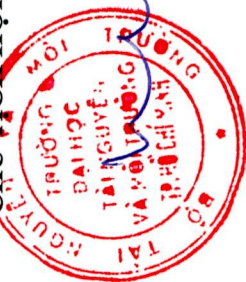
STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Mã Tổ hợp	Điểm TC0	Điểm TC	Ngành xét tuyển
1	212880823	BÙI TRANG QUỲNH NHƯ	Tỉnh Quảng Ngãi	28/06/2002	Nữ		2	2020	6.84	7.04	8.06	0.25	A00	21.94	22.19	Địa chất học
2	28302004264	MAI KHÁNH HUYỀN	Tỉnh Bình Phước	20/08/2002	Nữ		2NT	2020	7.58	7.74	7.12	0.5	D01	22.44	22.94	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững
3	251319878	VÕ MINH PHƯƠNG	Tỉnh Lâm Đồng	13/11/2002	Nữ		1	2020	8.06	8.2	7.98	0.75	A00	24.24	24.99	Hệ thống thông tin
4	301781491	ĐẶNG THỊ MỸ TIỀN	Tỉnh Long An	02/02/2002	Nữ		2NT	2020	7.66	8.06	8.72	0.5	B00	24.44	24.94	Hệ thống thông tin
5	579202031672	ĐỖ PHÚ THÀNH ĐẠT	Thành phố Hồ Chí Minh	21/02/2002	Nam		2	2020	7.18	7.62	6.46	0.25	A00	21.26	21.51	Hệ thống thông tin
6	261552958	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Tỉnh Bình Thuận	19/06/2002	Nữ		2	2020	7.08	7.18	6.7	0.25	D01	20.96	21.21	Hệ thống thông tin
7	321821393	HUỲNH TUẤN ANH	Tỉnh Bến Tre	15/03/2002	Nam		2NT	2020	6.84	7.28	5.66	0.5	A00	19.78	20.28	Hệ thống thông tin
8	79202021161	PHẠM LÊ ANH TÚ	Thành phố Hồ Chí Minh	14/02/2002	Nam		3	2020	5.2	6.68	7.34	0	D01	19.22	19.22	Hệ thống thông tin
9	94302000139	NGUYỄN THỊ THU VÂN	Thành phố Hồ Chí Minh	20/06/2002	Nữ		2	2020	5.5	7.76	5.5	0.25	D01	18.76	19.01	Hệ thống thông tin
10	75201000301	TRẦN THANH HÒA	Thành phố Hồ Chí Minh	24/04/2001	Nam		3	2019	8.16	8.46	9.06	0	A00	25.68	25.68	Công nghệ kỹ thuật môi trường
11	79302019997	LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	Thành phố Hồ Chí Minh	08/06/2002	Nữ		3	2020	8.34	6.82	7.96	0	B00	23.12	23.12	Công nghệ kỹ thuật môi trường
12	272899082	TRƯƠNG DIỄM THUỜNG	Tỉnh Đồng Nai	21/11/2002	Nữ		2	2020	7.3	7.68	7.76	0.25	A02	22.74	22.99	Công nghệ kỹ thuật môi trường
13	272957147	LÊ NGỌC YẾN	Tỉnh Đồng Nai	16/12/2002	Nữ		2NT	2020	6.88	7.36	7.88	0.5	A01	22.12	22.62	Công nghệ kỹ thuật môi trường
14	79202016912	VÕ HIẾU TRUNG	Thành phố Hồ Chí Minh	27/11/2002	Nam		3	2020	7.34	5.74	7.58	0	A00	20.66	20.66	Công nghệ kỹ thuật môi trường
15	79302009892	VÕ THỊ LAN ANH	Thành phố Hồ Chí Minh	10/01/2002	Nữ		2	2020	6.22	6.56	7.06	0.25	B00	19.84	20.09	Công nghệ kỹ thuật môi trường
16	025793575	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Thành phố Hồ Chí Minh	16/05/2000	Nam		2	2020	7.94	8.36	7.94	0.25	A00	24.24	24.49	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ
17	371977355	NGUYỄN NGỌC HUY	Tỉnh Kiên Giang	05/02/2002	Nam		1	2020	7.4	7.06	7	0.75	A00	21.46	22.21	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ
18	285820019	BÙI ĐỨC ĐAN	Tỉnh Bình Phước	04/09/2000	Nam		3	2020	5.72	7.28	7.82	0	A00	20.82	20.82	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ
19	75201000301	TRẦN THANH HÒA	Thành phố Hồ Chí Minh	24/04/2001	Nam		3	2019	8.16	8.46	9.06	0	A00	25.68	25.68	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
20	83302000261	CHÁU ÁI MY	Thành phố Hồ Chí Minh	28/05/2002	Nữ		3	2020	8.42	8.26	7.86	0	A00	24.54	24.54	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
21	83302019147	MAI THỊ TUYẾT NGÂN	Tỉnh Thanh Hóa	10/09/2002	Nữ		1	2020	6.68	7.74	8.72	0.75	A00	23.14	23.89	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
22	212880823	BÙI TRANG QUỲNH NHƯ	Tỉnh Quảng Ngãi	28/06/2002	Nữ		2	2020	6.84	7.76	7.66	0.25	D01	22.26	22.51	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Mã Tổ hợp	Điểm TC0	Điểm TC	Ngành xét tuyển
23	215558730	HUỖNH THỊ CẨM LY	Tỉnh Bình Định	04/06/2002	Nữ		2NT	2020	6.9	7.52	6.58	0.5	D01	21	21.5	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
24	79302021704	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	Thành phố Hồ Chí Minh	30/04/2002	Nữ		3	2020	7.56	6.82	8.38	0	A00	22.76	22.76	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước
25	215558730	HUỖNH THỊ CẨM LY	Tỉnh Bình Định	04/06/2002	Nữ		2NT	2020	6.9	7.52	6.58	0.5	D01	21	21.5	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước
26	251242629	ĐÌNH THỊ THÚY	Tỉnh Lâm Đồng	04/02/2002	Nữ		1	2020	7.18	6.64	6.94	0.75	A00	20.76	21.51	Công nghệ kỹ thuật môi trường

Tổng số: 26 thí sinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS. TS. Huỳnh Quyền